ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111 /BC-UBND	*Ba Trang, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Thuyết trình về việc tự chấm điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Thực hiện Công văn số 713/UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ về việc rà soát, điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Ba Trang báo cáo kết quả rà soát phân loại đơn vị hành chính cấp xã năm 2023 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TỰ CHẤM ĐIỂM

1. Quy mô dân số

1.1. Tiêu chuẩn phân loại và cách tính điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

a) Xã từ 3.500 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 3.500 người thì cứ thêm 100 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm;

b) Xã miền núi, vùng cao áp dụng mức 75% quy định tại điểm a khoản này, tức là: Xã từ 2625 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 2625 người thì cứ thêm 75 người được tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm.

c) Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a khoản này.

1.2. Đối chiếu quy định và tiêu chuẩn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Ba Trang xác định quy mô dân số như sau:

Dân số xã Ba Trang hiện có: 2540 người;

* Cách tính điểm *(xã Ba Trang thuộc xã miền núi, áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết, áp dụng mức 75% quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 14, Nghị quyết, tức là: Xã từ 2625 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 2625 người thì cứ thêm 75 người được tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm):*

→ Như vậy, ta có số điểm về quy mô dân số là: 10 điểm.

2. Diện tích tự nhiên

2.1. Tiêu chuẩn phân loại và cách tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã:

Diện tích tự nhiên từ 10 km^2 trở xuống được tính 10 điểm; trên 10 km^2 thì cứ thêm 0,5 km^2 được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.

2.2. Đối chiếu quy định và tiêu chuẩn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Ba Trang xác định diện tích tự nhiên và điểm số như sau:

Diện tích tự nhiên xã Ba Trang: 147,6598 km^2

(1): Xã Ba Trang có diện tích tự nhiên trên 05km^2 nên được tính 10 điểm

(2): Điểm tăng thêm: 147,6598 – 10 = 137,6598 km^2 (diện tích tăng thêm)

Cứ thêm 0,5 km^2 được tính thêm 0,5 điểm;

Vậy tăng 137,6598 km^2 ta được: (137,6598 x 0,5) / 0,5 = 137,6598 điểm

Từ (1) và (2) ta có số điểm: 10 + 137,6598 = 147,6598 điểm.

Theo quy định số điểm không quá 30 điểm, do vậy ta có số điểm về diện tích tự nhiên là 30 điểm.

→ Như vậy, ta có số điểm về diện tích tự nhiên là: 30 điểm.

3. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. ***Đối với xã***

a) Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm.

Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 30% trở xuống được tính 3 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm;

b) Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới được tính 20 điểm.

Trường hợp xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nếu đạt được tiêu chí nào trong hệ thống các tiêu chí quy định chuẩn nông thôn mới thì mỗi tiêu chí được tính 1 điểm nhưng tổng số điểm các tiêu chí tối đa không quá 15 điểm;

c) Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3.2. Đối chiếu quy định và tiêu chuẩn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Ba Trang xác định trình độ phát triển kinh tế - xã hội điểm số như sau:

Xã Ba Trang chưa tự cân đối thu chi ngân sách địa phương; thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 30% trở xuống được tính là: 3 điểm;

Xã Ba Trang chưa đạt xã Nông thôn mới, mới chỉ đạt được 6 tiêu chí.

Vậy ta có:

(1): Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt dưới 30%, do đó đạt số điểm là: 03 điểm.

(2): Đạt 06 tiêu chí về nông thôn mới, do đó đạt số điểm là: 06 điểm.

→ Từ (1) và (2) ta có số điểm về trình độ phát triển kinh tế - xã hội: 6 + 3 = 9 điểm.

4. Các yếu tố đặc thù

4.1. ***Đối với xã***

a) Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 1 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm;

b) Xã đặc biệt khó khăn được tính 1 điểm;

c) Xã an toàn khu được tính 1 điểm;

d) Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận được tính 1 điểm.

4.2. Đối chiếu quy định và tiêu chuẩn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Ba Trang xác định điểm yếu tố đặc thù như sau:

(1): Xã Ba Trang có 99,21% dân số là người dân tộc thiểu số

- Dân số từ 20%-30% là người dân tộc thiểu số, do đó đạt 01 điểm (a)

- Tính số điểm thêm:

+ Ta có: 99,21% - 30% = 69,21%. (% tăng thêm)

+ Cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm

+ Vậy thêm 69,21% thì được: (69,21 x 0,25)/5 = 3,4605 điểm (làm tròn 3) (b)

Từ (a) và (b) ta có số điểm là: 1 + 3 = 4 điểm.

Quy định: Tối đã không quá 02 điểm, **do đó số điểm đạt được là: 02 điểm.**

(2): Xã Ba Trang là xã đặc biệt khó khăn, do đó đạt số điểm là: 01 điểm.

→ Từ (1) và (2) ta có tổng số điểm về yếu tố đặc thù là: 2 + 1 = 3 điểm.

II. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

Thực hiện theo Điều 23 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Từ kết quả phân loại đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Ba Trang đạt tổng số điểm như sau:

Tổng số điểm xã Ba Trang đạt là: 52 điểm

Đề nghị phân loại xã loại II

Trên đây là báo cáo thuyết minh về việc tự chấm điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của xã Ba Trang. Kính báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- ĐU, HĐND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thích

Biểu 1

UBND XÃ BA TRANG

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐVHC XÃ BA TRANG

(Kèm theo Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND xã Ba Trang)

TT	Tên ĐVHC	Kết quả rà soát, tính điểm các tiêu chuẩn theo Nghị quyết 1211/2016/NQ-UBTVQH13							Loại ĐVHC hiện tại	Đề nghị giữ nguyên hoặc điều chỉnh lại	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số (điểm)	Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên (điểm)	Tiêu chuẩn 3: Số đơn vị hành chính trực thuộc (điểm)	Tiêu chuẩn 4: Trình độ phát triển KT-XH (điểm)	Tiêu chuẩn 5: Các yếu tố đặc thù (điểm)	Tổng số điểm đạt được	Dự kiến kết quả phân loại ĐVHC			
1	**XÃ BA TRANG**	**10**	**30**	**0**	**13**	**03**	**56**	**II**	**II**	**Giữ nguyên**	

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã 01, trong đó:

- Loại II: 01.

Ba Trang, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

TM. UBND XÃ BA TRANG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Long

Phạm Văn Mang

Biểu 1a

UBND XÃ BA TRANG

BIỂU RÀ SOÁT CÁC TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI ĐVHC XÃ BA TRANG

STT	Tiêu chuẩn	ĐVT	Thực trạng	Đánh giá điểm	Ghi chú
1	**Quy mô dân số**	Người	2.619	**10**	
2	**Diện tích tự nhiên**	km2	147,6598	**30**	
3	**Trình độ phát triển KT-XH**			**13**	
a	Cân đối thu, chi ngân sách		8.619.548.657,67		
-	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	Tr.đ	31.240.833		
-	Tổng chi ngân sách	Tr.đ	8.650.789.490,67		
	Tỷ lệ thu ngân sách hưởng theo phân cấp/ Tổng chi ngân sách	%	0,36	03	
b	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	T/chí	10	10	
c	Xã có đường biên giới		Không		
4	**Các yếu tố đặc thù**			**03**	
-	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số	%	99,98	2	
-	Xã đặc biệt khó khăn		ĐBKK	1	
-	Xã an toàn khu		Không		
-	Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc di sản được UNESCO công nhận		Không		
	Tổng điểm (1+2+3+4)			**56**	

- Tổng điểm xã đạt được: 56 điểm;

- Xã hiện tại đang xếp loại: LOẠI II;

- Đề nghị xếp loại: Loại II.

Ba Trang, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

TM. UBND XÃ BA TRANG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Long

Phạm Văn Mang